

Châu thành, ngày 28 tháng 9 năm 2017

Số: 73/2017/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 194/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 8, ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh

Bị đơn: Chị Đào Thị Oanh M, sinh năm 1980

Anh Trần Tuyết C, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Tổ 20, ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Đào Thị Oanh M và anh Trần Tuyết C có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Võ Thị Ngọc T số tiền hụi chết tổng cộng là 98.000.000 đồng (Chín mươi tám triệu đồng), không tính lãi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí: Chị Đào Thị Oanh M và anh Trần Tuyết C tự nguyện chịu án phí sơ thẩm là 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Võ Thị Ngọc T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.617.500 đồng theo biên lai thu số 0018150 ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bình